

# NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

**GV: Võ Thị Hiền Nhi**

**Email: [vthiennhi@gmail.com](mailto:vthiennhi@gmail.com)**

## **Tài liệu tham khảo:**

**Giáo trình Nguyên lý kế toán, trường cao đẳng công nghệ thông tin TP.HCM**

# Gợi ý cách học tập

- \* Đọc trước bài giảng
- \* Đọc trước tài liệu tham khảo khác
- \* Lên lớp thảo luận, làm bài tập
- \* Về nhà đọc lại bài, làm bài tập
- \* Tìm thông tin Internet
  - E-learning
  - Trang Web
    - + Bộ tài chính
    - + Web kế toán
    - + Khác

## **Mục tiêu môn học**

### **Về kiến thức**

- + Trình bày được khái niệm cơ bản về kế toán.
- + Phân loại được tài sản của đơn vị kế toán.
- + Trình bày được mục tiêu và nội dung của báo cáo tài chính.
- + Giải thích nguyên tắc ghi sổ kép và vai trò của tài khoản trong kế toán.
- + Trình bày được hệ thống phương pháp kế toán.

### **- Về kỹ năng**

- + Đọc, hiểu, giải thích và phân tích số liệu kế toán ở mức ban đầu.
- + Nhận dạng, phân tích các nghiệp vụ kinh tế cơ bản để phản ánh trên báo cáo tài chính.
- + Thực hiện định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh một cách chính xác
- + Sử dụng được các phương pháp kế toán để thực hành ghi chép các hoạt động chủ yếu trong đơn vị kế toán.

### **- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- + Có thái độ trung thực, cẩn thận và tuân thủ chế độ, nguyên tắc, chuẩn mực kế toán trong quá trình thực hiện công tác kế toán.
- + Thường xuyên cập nhật kiến thức, thông tư, nghị định mới.

# Chương trình học

Chương 1: Tổng quan về kế toán

Chương 2: Báo cáo tài chính

Chương 3: Tài khoản kế toán và ghi sổ kép

Chương 4: Tính giá các đối tượng kế toán

Chương 5: Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp

# CHƯƠNG 1

## Tổng quan về kế toán

# Mục tiêu

**Chương này nhằm giới thiệu:**

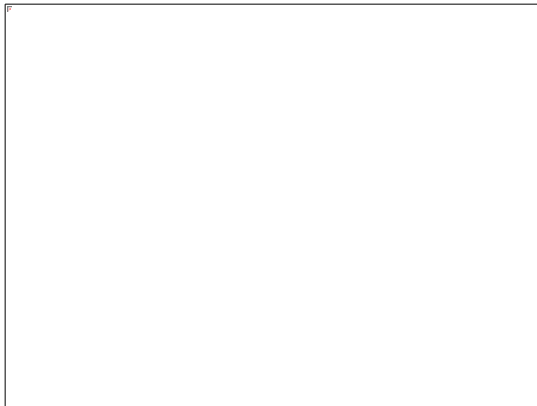
- **Khái niệm kế toán**
- **Đối tượng của kế toán**
- **Các phương pháp kế toán**
- **Các nguyên tắc kế toán**
- **Môi trường pháp lý của kế toán**

# 1. Khái niệm về kế toán

**Theo Luật kế toán Việt Nam: “Kế toán là việc thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế tài chính dưới hình thức giá trị, hiện vật và thời gian lao động”.**



# CÁC ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG THÔNG TIN KẾ TOÁN



## Đối tượng bên trong DN

Ban Quản trị  
Các phòng ban  
Kiểm toán nội bộ



## Đối tượng bên ngoài DN

Cổ đông  
Chủ nợ  
Khách hàng  
Nhà cung cấp  
Cơ quan thuế...

# 3. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU CỦA KẾ TOÁN

1. Nghiệp vụ kinh tế
2. Thước đo sử dụng trong kế toán
3. Đối tượng kế toán



# 1. Nghiệp vụ kinh tế

❖ Những hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp làm phát sinh các sự kiện mà làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của doanh nghiệp mới được gọi là nghiệp vụ kinh tế phát sinh.



## 2. Thước đo của kế toán

- ❖ Thước đo hiện vật: mét, lít, kg...
- ❖ Thước đo lao động: Ngày công, giờ công...
- ❖ Thước đo tiền tệ: Là thước đo chủ yếu do có khả năng tổng hợp nhiều thông tin kinh tế khác nhau



# 3. Đối tượng của kế toán

Đối tượng của kế toán là tài sản của doanh nghiệp được biểu hiện bằng tiền.



## **Kế toán phân loại tài sản theo 2 mặt:**

**a. Kết cấu của tài sản cho biết tài sản gồm những gì và được phân bổ như thế nào và**

**b. Nguồn hình thành nên tài sản hay nguồn vốn cho biết tài sản do đâu mà có.**





# Phương Trình Kế Toán Căn Bản

$$\text{Tài sản} = \text{Nguồn vốn}$$

$$\text{Nguồn vốn} = \text{Nợ phải trả} + \text{Vốn chủ sở hữu}$$

$$\text{Tài sản} = \text{Nợ phải trả} + \text{Vốn chủ sở hữu}$$

$$\text{Vốn chủ sở hữu} = \text{Tài sản} - \text{Nợ phải trả.}$$

# a. Phân loại tài sản theo kết cấu

**Tài sản:** Là một nguồn lực:

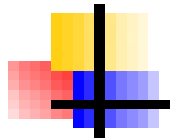
- ❖ Doanh nghiệp kiểm soát được, và
- ❖ Dự tính đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho doanh nghiệp.

*Lợi ích kinh tế trong tương lai là tiềm năng làm tăng nguồn tiền và các khoản tương đương tiền của doanh nghiệp hoặc làm giảm bớt khoản tiền doanh nghiệp chi ra*

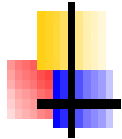




## a. Phân loại tài sản theo kết cấu:

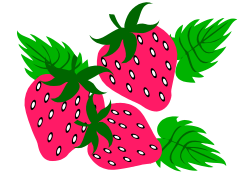


**Tài sản ngắn hạn**



**Tài sản dài hạn**

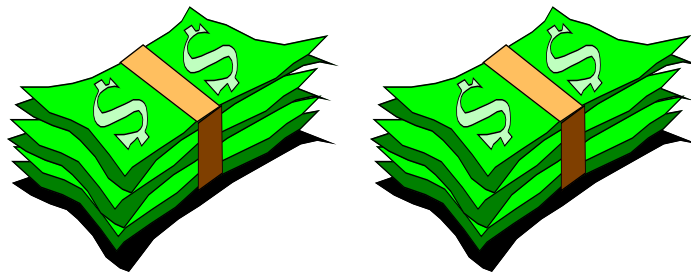
# Tài sản ngắn hạn



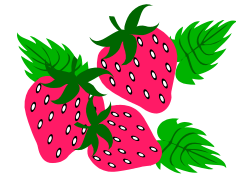
**Là những tài sản thuộc quyền sở hữu của DN, có thời gian đầu tư, sử dụng và thu hồi vốn trong vòng một năm hoặc một chu kỳ kinh doanh.**

# Tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp bao gồm:

- a. Tiền
- b. Đầu tư tài chính ngắn hạn
- c. Các khoản phải thu ngắn hạn
- d. Hàng tồn kho
- e. Tài sản ngắn hạn khác



# Tài sản dài hạn



**Là những tài sản thuộc quyền sở hữu của DN có thời gian sử dụng, luân chuyển và thu hồi trên 1 năm**

# Tài sản dài hạn

Tài sản dài hạn bao gồm:

- Tài sản cố định hữu hình

- Tài sản cố định vô hình

- Bất động sản đầu tư

- Đầu tư vào công ty con

- Vốn góp liên doanh

- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

- Ký quỹ ký cược dài hạn



Ký cược là việc bên thuê tài sản là động sản giao cho bên cho thuê một khoản tiền hoặc kim khí quý, đá quý hoặc vật có giá trị khác trong một thời hạn để bảo đảm việc trả lại tài sản thuê.

Ký quỹ là việc bên có nghĩa vụ gửi một khoản tiền hoặc kim khí quý, đá quý hoặc giấy tờ có giá vào tài khoản phong tỏa tại một tổ chức tín dụng để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ.

# Tài sản cố định hữu hình

Là những TSCĐ có hình thái vật chất cụ thể, do DN nắm giữ để sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ hữu hình, bao gồm:

**Nhà cửa**

**Vật kiến trúc**

**Máy móc thiết bị**

**Phương tiện vận tải, truyền dẫn**

**Thiết bị chuyên dùng cho quản lý**

**Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm**

**TSCĐ khác**

# Tài sản cố định hữu hình

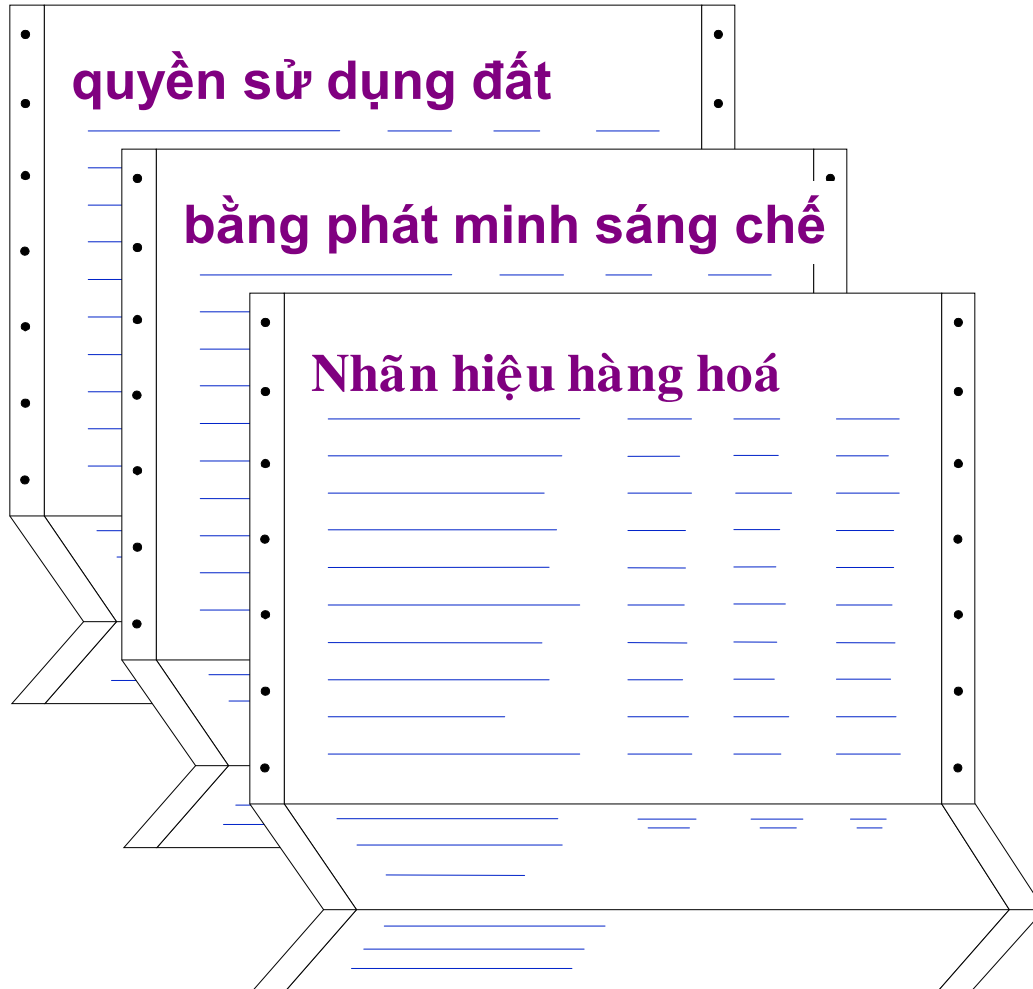
## Bốn tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐHH:

1. Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó
2. Nguyên giá phải được xác định một cách đáng tin cậy
3. Thời gian sử dụng ước tính trên 1 năm
4. Có đủ tiêu chuẩn giá trị theo quy định hiện hành (nguyên giá không nhỏ hơn 30tr)

# Tài sản cố định vô hình

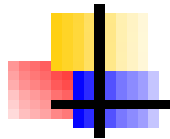
Là những TSCĐ không có hình thái vật chất nhưng xác định được giá trị và do DN nắm giữ, sử dụng trong sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ hoặc cho các đối tượng khác thuê phù hợp với tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ vô hình.

# Tài sản cố định vô hình

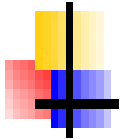




## b. Nguồn hình thành nên tài sản: Nguồn vốn



**Nợ phải trả**



**Nguồn vốn chủ sở hữu**

# Nợ phải trả

Nợ phải trả: Là khoản nợ phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh mà DN phải trả, phải thanh toán cho các chủ nợ bao gồm: Khoản nợ tiền vay, nợ phải trả cho người bán, nợ phải trả nhà nước, nợ phải trả cho công nhân viên và các khoản nợ phải trả khác



**Nợ phải trả bao gồm**

**Nợ ngắn hạn**

**Nợ dài hạn**

Nợ ngắn hạn: Là khoản tiền mà doanh nghiệp có nghĩa vụ phải trả trong một chu kỳ kinh doanh bình thường hoặc trong vòng một năm. Ví dụ: vay ngắn hạn, phải trả người bán, phải trả nộp ngân sách nhà nước, phải trả công nhân viên, các khoản nhận ký quỹ ký cược ngắn hạn...

**Nợ dài hạn**: Là các khoản nợ mà thời gian trả nợ trên một năm hoặc 1 chu kỳ kinh doanh. Bao gồm: Vay dài hạn, nợ dài hạn về thuê tài chính TSCĐ, các khoản nhận ký quỹ ký cược dài hạn, nợ do mua tài sản trả góp dài hạn...

## **Nguồn vốn chủ sở hữu:**

**Là số vốn mà các nhà đầu tư, các chủ sở hữu đóng góp mà doanh nghiệp không cam kết phải thanh toán. Nguồn vốn chủ sở hữu do chủ doanh nghiệp hoặc các nhà đầu tư góp vốn hoặc hình thành từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó nguồn vốn chủ sở hữu không phải là một khoản nợ.**



## **Nguồn vốn chủ sở hữu bao gồm**

- Vốn góp ban đầu, góp bổ sung của các chủ sở hữu;**
- Các khoản được bổ sung từ các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu, lợi nhuận sau thuế của hoạt động kinh doanh;**
- Các khoản viện trợ không hoàn lại, các khoản nhận được khác được cơ quan có thẩm quyền cho phép ghi tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu.**

## BÀI TẬP TÌNH HUỐNG

Hai người thành lập DN, họ cần có tiền mặt 100trđ, thiết bị 300trđ. Họ dự định mua thiết bị, trả trước 50trđ, còn lại nợ người bán. Ngân hàng cho vay 80trđ để thành lập doanh nghiệp. Họ phải góp bao nhiêu tiền?

## 4. Các phương pháp kế toán

- ❖ Lập chứng từ
- ❖ Kiểm kê
- ❖ Tính giá
- ❖ Mở tài khoản kế toán
- ❖ Ghi sổ kép
- ❖ Lập báo cáo kế toán

# 5. Các nguyên tắc kế toán

- ❖ Cơ sở dồn tích
- ❖ Hoạt động liên tục
- ❖ Giá gốc
- ❖ Phù hợp
- ❖ Nhất quán
- ❖ Thận trọng
- ❖ Trọng yếu

# Phù hợp

Ví dụ 1: Tại công ty thương mại An Bình trong T01/2024 có các số liệu sau:

- Mua 10 bộ quần áo, giá mua 3 trđ/bộ

Trong kỳ bán 8 bộ quần áo giá bán 5trđ/1 bộ.

Yêu cầu: Xác định kết quả kinh doanh T01/2024

# Phù hợp

Ví dụ 2: Tại công ty may quần áo Gia Huy trong T01/2024 có các số liệu sau:

- Sản xuất 10 bộ quần áo:
- + Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp (vải, chỉ, cúc): 1trđ/1 bộ
- + Chi phí nhân công trực tiếp: 0,5 trđ/ 1 bộ
- + Chi phí sản xuất chung: 0,5 trđ/1 bộ

Trong kỳ bán 5 bộ quần áo giá bán 5trđ/1 bộ, chi phí bán hàng 3 trđ, chi phí quản lý doanh nghiệp: 1trđ.

Yêu cầu: Xác định kết quả kinh doanh T01/2024

# 6. Môi trường pháp lý của kế toán

+ Luật kế toán: quy định những vấn đề mang tính nguyên tắc và làm cơ sở để xây dựng chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán.

+ Chuẩn mực kế toán: Theo điều 8 Luật kế toán Việt Nam: "Chuẩn mực kế toán bao gồm những nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản để ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính"

+ Chế độ kế toán: Theo điều 4 Luật kế toán Việt Nam: "Chế độ kế toán là những quy định và hướng dẫn về kế toán trong một lĩnh vực hoặc 1 số công việc cụ thể do cơ quan quản lý nhà nước về kế toán hoặc tổ chức được cơ quan quản lý nhà nước về kế toán ủy quyền ban hành".

+ Thông tư, quyết định về kế toán.